

Số: 2380/KH-SGDĐT

Cần Thơ, ngày 16 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH
Về việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp
trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020

Căn cứ Luật viên chức số 58/2010/QH12 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ nhu cầu biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc,

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch xét tuyển viên chức năm học 2019-2020 như sau:

I. Nhu cầu tuyển dụng viên chức

STT	Môn	Chỉ tiêu tuyển dụng	Ghi chú
1	Ngữ văn	14	
2	Lịch sử	11	Có 01 chỉ tiêu cấp THCS cho Trường Dạy trẻ Khuyết tật
3	Địa lý	05	
4	GDCD	06	
5	Tiếng Anh	13	
6	Tiếng Pháp	02	
7	Toán	12	
8	Vật lý	03	
9	Hóa học	10	
10	Sinh học	07	
11	KTNN	06	
12	KTCN	02	
13	Thể dục	07	
14	Quốc phòng	05	
15	Tin học	12	
16	Âm nhạc	01	Chỉ tiêu của cấp THCS Trường THCS&THPT Trần Ngọc Hoàng
17	Tiểu học	03	Chỉ tiêu của Trường Dạy trẻ Khuyết tật
18	Văn thư	03	
19	Kế toán	03	
20	Y tế	06	
21	Thư viện	05	
Tổng cộng		136	

II. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển

Nhận hồ sơ từ ngày: 17/9/2019 đến hết ngày 18/10/2019.

III. Nội dung, hình thức xét tuyển

1. Nội dung xét tuyển

a. Vòng 1: Xét điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển thông qua phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b.Vòng 2: xét tuyển thông qua phần phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

2. Hình thức phỏng vấn

- Mỗi thí sinh dự tuyển sẽ trả lời câu hỏi phỏng vấn của hội đồng sát hạch từ 10 đến 15 phút ở mỗi nội dung gồm: Kiến thức chung, kiến thức chuyên môn và tình huống sư phạm.

- Thiết kế một phần bài giảng bộ môn dự tuyển ngẫu nhiên do bốc thăm trong chương trình cấp học dự tuyển (30 phút) và tiến hành giảng phần bài đó trong thời gian 30 phút.

3. Nội dung phỏng vấn

3.1. Phần kiến thức chung

- Luật Giáo dục;
- Luật Viên chức;
- Các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Viên chức;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng và sử dụng viên chức;
- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương “Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

3.2. Phần kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

3.2.1. Đối với thí sinh dự tuyển ở vị trí giáo viên

a) Giáo viên tiểu học

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hợp nhất Thông tư về Điều lệ Trường Tiểu học;
- Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập;

b) Giáo viên THCS và THPT

- Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và Trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

- Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập.

3.2.2. Đối với thí sinh dự tuyển ở vị trí nhân viên

a) Nhân viên Y tế trường học

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn y tế.

b) Nhân viên Thư viện

- Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

- Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29 tháng 01 năm 2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông;

- Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19 tháng 02 năm 2015 của Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành thư viện;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn thư viện.

c) Nhân viên Kế toán

- Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

- Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11 tháng 9 năm 2010 của Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn kế toán.

d) Nhân viên Văn thư

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

- Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

- Một số kỹ năng nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, khả năng xử lý tình huống và những nội dung khác có liên quan đến ngành, lĩnh vực chuyên môn văn thư lưu trữ.

4. Thời gian, địa điểm dự phỏng vấn

a. Thời gian: Từ ngày 02/11/2019 đến ngày 03/11/2019. Khai mạc lúc 07 giờ 30 ngày 02/11/2019.

b. Địa điểm: Trường Trung học phổ thông Bùi Hữu Nghĩa, Số 55 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

IV. Phương án thực hành

Thời gian	Ngày 02/11/2019		Ngày 03/11/2019	
	Sáng (Bắt đầu từ 7g30)	Chiều (Bắt đầu từ 13g30)	Sáng (Bắt đầu từ 7g30)	Chiều (Bắt đầu từ 13g30)
Bộ môn dự phỏng vấn	1. Ngữ văn 2. Vật lý + KTCN 3. Toán 4. Địa lý 5. Thể dục + GDQP 6. Tin học	1. Ngữ Văn 2. Vật lý 3. Toán 4. Sinh + KTNN	1. Hóa học 2. Lịch sử 3. Tiếng Anh 4. Tiểu học	Dự phòng cho các môn có đông thí sinh dự phỏng vấn

V. Thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban biên soạn câu hỏi phỏng vấn và Ban phỏng vấn

1. Hội đồng tuyển dụng: 10 thành viên, bao gồm:

- 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch
- 05 ủy viên
- 02 thư ký

2. Ban biên soạn câu hỏi phỏng vấn: 48 thành viên, bao gồm:

- 01 Trưởng ban
- 02 Phó trưởng ban
- 05 Thư ký
- 40 ủy viên

STT	Môn	Số lượng người	Ghi chú
1	Ngữ văn	02	
2	Lịch sử	02	
3	Địa lý	02	
4	GDCD	02	
5	Tiếng Anh	02	
6	Tiếng Pháp	02	
7	Toán	02	
8	Vật lý, KTCN	02	
9	Hóa học	02	
10	Sinh học, KTNH	02	
11	Thể dục, Quốc phòng	02	
12	Tin học	02	
13	Âm nhạc THCS	02	
14	Tiểu học	02	
15	Văn thư	02	
16	Kế toán	02	
17	Y tế	02	
18	Thư viện	02	
19	Kiến thức chung	04	
Tổng cộng		40	

3. Ban phỏng vấn: 55 thành viên, bao gồm:

- 01 Trưởng ban
- 03 Phó trưởng ban (01 phụ trách chuyên môn, 01 phụ trách nhân sự, 01 phụ trách cơ sở vật chất)
- 05 Thư ký
- 06 Phục vụ: 01 kế toán, 02 tạp vụ, 02 bảo vệ, 01 y tế
- 40 ủy viên chấm phỏng vấn

STT	Môn	Số lượng người	Ghi chú
1	Ngữ văn	02	
2	Lịch sử	02	
3	Địa lý	02	
4	GDCD	02	
5	Tiếng Anh	02	
6	Tiếng Pháp	02	
7	Toán	02	
8	Vật lý, KTCN	02	
9	Hóa học	02	
10	Sinh học, KTNN	02	
11	Thể dục, Quốc phòng	02	
12	Tin học	02	
13	Âm nhạc THCS	02	
14	Tiểu học	02	
15	Văn thư	02	
16	Kế toán	02	
17	Y tế	02	
18	Thư viện	02	
19	Kiến thức chung	04	
Tổng cộng		40	

4. Lịch làm việc

- **Ngày 21/10/2019:** Hội ban soạn thảo câu hỏi phỏng vấn. Hoàn thành tập hợp câu hỏi vào **ngày 25/10/2019**.

- **Từ ngày 28/10/2019:** Hội ban chấm phỏng vấn, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ phỏng vấn.

- **Ngày 01/11/2019:** Tập trung thí sinh phổ biến quy chế thi

- **Ngày 02/11/2019 đến ngày 03/11/2019:** Khai mạc và tiến hành phỏng vấn thí sinh theo lịch.

V. Kinh phí

* **Dự thu:** Mỗi thí sinh dự tuyển **400.000đ** (theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức).

VI. Tổ chức thực hiện

- Phòng Tổ chức Cán bộ: Tham mưu Giám đốc thực hiện các công việc sau:

+ Thực hiện Quyết định của Hội đồng tuyển dụng; các Ban của Hội đồng theo quy định; theo dõi, đôn đốc các Ban thực hiện đúng kế hoạch;

+ Tổng hợp nhu cầu biên chế các đơn vị;

+ Nhập liệu hồ sơ;

+ Nhận hồ sơ và trả kết quả đúng thời gian.

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Dự trù và quyết toán kinh phí.

- Văn phòng: Đưa thông báo tuyển dụng, chỉ tiêu tuyển dụng, công khai kết quả tuyển dụng lên cổng thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Các tổ chức, phòng chuyên môn Sở, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo cử công chức, viên chức tham gia Hội đồng và các ban phục vụ Hội đồng tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2019-2020./.

Nơi nhận:

- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng Chuyên môn Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Trần Hồng Thắm